

PHIẾU XỬ LÝ HỒ SƠ CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN
Lớp: D20_MAR04 – Đợt tháng 07 và tháng 10/2022

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
1	DH72005163	Lê Hoàng Anh			
2	DH72005169	Ong Nguyễn Mai Anh			
3	DH72005039	Vũ Thị Phương Anh			
4	DH72002006	Đỗ Bé Bình			
5	DH72005190	Nguyễn Thị An Bình			
6	DH72005191	Nguyễn Thị Kim Bình			
7	DH72005200	Võ Thị Trương Chi			
8	DH72005233	Trương Thành Đạt			
9	DH72005244	Mai Thị Khánh Hà			
10	DH72005256	Nguyễn Thị Thu Hằng			
11	DH72003070	Nguyễn Thành Hiếu			
12	DH72001179	Vũ Huệ Hoa			
13	DH72004994	Trần Đức Hòa			
14	DH72000399	Nguyễn Gia Huy			
15	DH72005284	Đặng Phước Nhật Huyền			
16	DH72005312	Mai Hữu Khanh			
17	DH72003579	Biện Thanh Anh Khoa			
18	DH72003522	Bùi Anh Khoa			
19	DH72005317	Đặng Anh Khoa			
20	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng Lâm			
21	DH72007319	Nguyễn Thị Liên			
22	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng Loan			

Không nộp hồ sơ

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
23	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành Luân			Không nộp hồ sơ
24	DH72003071	Nguyễn Đăng Thảo Ly			
25	DH72006738	Nguyễn Quang Minh			
26	DH72007249	Lê Thị Trà My			
27	DH72005365	Trịnh Thị My	1		
28	DH72003641	Bùi Thị ái Mỹ			Không nộp hồ sơ
29	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân			
30	DH72003549	Nguyễn Phúc Nghĩa			
31	DH72005423	Nguyễn Thị Yên Nhi			
32	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	1		
33	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết Oanh			Không nộp hồ sơ
34	DH72005445	Huỳnh Công Phúc			
35	DH72005455	Lư Gia Phụng			
36	DH72005019	Nguyễn Minh Phước			
37	DH72004991	Trần Thị Bích Phương			
38	DH72005467	Trần Đăng Quang			
39	DH72007188	Tổng Trúc Quyên			
40	DH72005486	Nguyễn Cao Sơn			
41	DH72001417	Trần Ngọc Thái Tài			
42	DH72005528	Phan Bảo Thái	12		
43	DH72001449	Tô Trường Thanh			Không nộp hồ sơ
44	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc Thắng			
45	DH72005564	Đàm Thị Thùy			
46	DH72005572	Nguyễn Trần Anh Thư			
47	DH72003873	Phạm Hồng Thư			
48	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng Tiến			

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
49	DH72002119	Du Thị Ngọc	Trang	Không nộp hồ sơ		
50	DH72003609	Lê Võ Bích	Trâm			
51	DH72005598	Phạm Như	Trí	17.5		
52	DH72001559	Tổng Minh	Trí	Không nộp hồ sơ		
53	DH72005612	Trần Thị Mỹ	Trinh			
54	DH72005613	Dương Duy	Trọng			
55	DH72005614	Phạm Thanh	Trúc			
56	DH72005508	Hàn Thị Cẩm	Tú			
57	DH72005520	Cao Thanh	Tuyền	1		
58	DH72007201	Đoàn Thị Sơn	Tuyền	Không nộp hồ sơ		
59	DH72003601	Lê Thị Ngọc	Tuyền			
60	DH72005621	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	2		
61	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Không nộp hồ sơ		
62	DH72005639	Hồ Thanh	Việt			
63	DH72003256	Phạm Thanh	Vũ			
64	DH72005647	Nguyễn Phương	Vy			
65	DH72003572	Trần Hoàng Hồng	Vy			

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng

Phụ trách phòng Công tác Sinh viên

Đã ký

Đã ký

KS.Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

Nơi nhận:

- Các Khoa;
- Lớp sinh viên như trên;
- Lưu P.CTSV.